

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 -09-2022

“Về tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

2. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Th**, sinh năm 1970 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Địa chỉ: ấp Lò Gò, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn : Ông **Ngô Văn Th**, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Lò Gò, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/05/2022 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần nguyên đơn bà Lâm Thị Th trình bày:

Vào năm 1982 bà có xác lập quan hệ vợ chồng với ông Ngô Văn Th và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử vào tháng 05/2007. Quá trình chung sống vợ chồng bà có 02 người con chung tên Ngô Chí B, sinh năm 1983 và Ngô Chí Th, sinh năm 1996 (bị tai nạn chết), hiện nay con chung Ngô Chí B đã trưởng thành và sống tự lập.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Th khai vợ chồng bà tính tình không hợp nhau, chồng bà không lo cho cuộc sống gia đình. vợ con và vợ chồng ngày càng có nhiều

mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, ông Th thường xuyên ăn nhậu với bạn bè và còn quan hệ tình cảm với phụ nữ khác bên ngoài, bà có khuyên nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn Th.

Về con chung: Bà Th khai có hai con chung tên Ngô Chí B, sinh năm 1983 và Ngô Chí Th, sinh năm 1996 (bị tai nạn chết), hiện nay con chung Ngô Chí B đã trưởng thành và sống tự lập. nên bà không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị Th khai không có nên bà không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị Th đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) căn cước công dân của bà Lâm Thị Th (Có công chứng); 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do bà Lâm Thị Th làm chủ hộ, hộ khẩu mang số 340 ngày 22/11/2017 của Công an huyện Tiểu Cần cấp (Có đối chiếu bản gốc); 01 (một) giấy trích lục kết hôn (bản sao) số: 184 ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử cấp.

Đối với bị đơn ông Ngô Văn Th sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1 vào ngày 12/8/2022; lần 2 vào ngày 12/9/2022 hợp lệ cho ông Th nhưng ông Th vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của ông Th được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không Th nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Th xin ly hôn ông Ngô Văn Th nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp về ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn ông Ngô Văn Th có nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lâm Thị Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Ngô Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Ngô Văn Th vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Văn Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Th và ông Ngô Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1982 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử vào năm 2007 theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của Bà Th và ông Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến ông bà sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tại hồ sơ vụ án, Bà Th xác định giữa bà và ông Th không còn tình cảm thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông, bà đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho bà Lâm Thị Th được ly hôn với ông Ngô Văn Th.

[4] Đối với con chung: Do Bà Th khai có hai con chung tên Ngô Chí B, sinh năm 1983 và Ngô Chí Th, sinh năm 1996 (bị tai nạn chết), hiện nay con chung Ngô Chí B đã trưởng thành và sống tự lập. Bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị Th khai bà và ông Ngô Văn Th không có tài sản chung và nợ chung. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với ông Ngô Văn Th để biết được ý kiến của ông Ngô Văn Th như thế nào về tài sản chung và nợ chung giữa ông Ngô Văn Th và bà Lâm Thị Th hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn ông Ngô Văn Th có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với bà Lâm Thị Th thì ông Ngô Văn Th được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung sau khi ly hôn với bà Lâm Thị Th.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Th, cho bà Lâm Thị Th được ly hôn với ông Ngô Văn Th.

2. Về con chung: Bà Th khai có hai con chung tên Ngô Chí B, sinh năm 1983 và Ngô Chí Th, sinh năm 1996 (bị tai nạn chết), hiện nay con chung Ngô Chí B đã trưởng thành và sống tự lập bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị Th khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn ông Ngô Văn Th có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với bà Lâm Thị Th thì ông Ngô Văn Th được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản chung và nợ chung sau khi ly hôn với bà Lâm Thị Th.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009064 ngày 01/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy Bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú của các đương sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Hiếu Tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Ngoan